

Số: 48/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST - DS ngày 03/9/2025, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Kim H, sinh năm: 1952;

Địa chỉ: Số F, P, Khóm C, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nay là Số F, P, Khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số B, Khóm A, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1/ Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1973;

2/ Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1976

3/ Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số I Q, khóm A, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nay là Số I Q, khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Thanh L: Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số I Q, khóm A, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nay là Số I Q, khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. Ông Trương Kim H giao cho ông Huỳnh Thanh S, bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Thanh L được quyền quản lý sử dụng phần đất ký hiệu A, có diện tích

thực đo là 103,1m² thuộc thửa 149, tờ bản đồ 23, (tư liệu 1998), tọa lạc tại khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long theo sơ đồ khu đất kèm theo công văn số 693/CV – CNKV10 ngày 04/9/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, có kích thước và tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 136 kích thước 1,34m + 1,8m + 4,77m; giáp thửa 150 kích thước 2,27m; giáp thửa 171 kích thước 3,82m.

- Hướng Tây giáp thửa 732, tờ bản đồ 13 (tư liệu 1983) kích thước 3,2m + 0,8m + 8,35m + 2,7m + 0,65m.

- Hướng Nam giáp đường bê tông kích thước 11,15m

- Hướng Bắc giáp thửa 137 kích thước 3,23m; giáp thửa 136 kích thước 2,99m; giáp thửa 235 kích thước 2,71m.

Ông Huỳnh Thanh S, bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Thanh L được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

(sơ đồ kèm theo)

2/. Ông Huỳnh Thanh S bà Huỳnh Thị H1, Huỳnh Thanh L tự nguyện trả cho ông Trương Kim H giá trị quyền sử dụng đất là 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/. Về án phí: Tổng án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi bên phải chịu 2.500.000 đồng. Do nguyên đơn ông Trương Kim H thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn yêu cầu miễn án phí nên nguyên đơn không phải nộp án phí. Bị đơn ông Huỳnh Thanh S bà Huỳnh Thị H1, Huỳnh Thanh L có nghĩa vụ phải nộp 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/. Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 3.400.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi bên phải chịu 50% là 1.700.000 đồng. Do bị đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn 1.700.000 đồng. Bị đơn được nhận lại số tiền 1.600.000 đồng tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV10;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Giáp Trà Giang